

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM
Số: 02 /2021/QĐST – DS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

N, ngày 18 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST – DS ngày 30 tháng 12 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Hồng D, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị đơn: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thanh toán nợ: Bà Vũ Thị H xác nhận ông Lê Hồng D góp tiền nhận chuyển nhượng chung lô đất ở thôn Th, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, đứng tên giấy tờ đất trước khi chuyển nhượng cho người khác là bà Vũ Thị H. Nay bà H đã chuyển nhượng cho người khác, giá trị chuyển nhượng là 880.000.000đ (*Tám trăm tám mươi triệu đồng*). Bà Vũ Thị H có trách nhiệm đưa lại cho ông Lê Hồng D số tiền 440.000.000đ (*Bốn trăm bốn mươi triệu đồng*). Hiện tại ông D còn nợ riêng tiền bà H là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và tiền chi phí làm giấy tờ đất là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Sau khi thanh toán nợ bà Vũ Thị H còn phải

trả lại cho ông Lê Hồng D 395.000.000đ (*Ba trăm chín mươi lăm triệu đồng*). Thời gian trả tiền thông nhất vào ngày 30/3/2021.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Hồng D với bà Vũ Thị H: Nếu bà Vũ Thị H chậm trả tiền cho ông Lê Hồng D theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/ số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

Về số vàng: Ông Lê Hồng D mượn bà Vũ Thị H 2,5 chỉ vàng thì ông D sẽ có trách nhiệm trả bằng vàng, nếu sau này ông D không trả được bà H sẽ khởi kiện sau, không liên quan đến vụ án này.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bà Vũ Thị H chịu trách nhiệm nộp 9.875.000đ (*Chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Ông Lê Hồng D được nhận lại 9.675.000đ (*Chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0002602 ngày 29-12-2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo